

Số: 560 /TM-BVDL

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, đơn vị có chức năng tư vấn đấu thầu

Bệnh viện Da liễu Hà Nội có kế hoạch thuê đơn vị tư vấn đấu thầu thực hiện: Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT; Thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: “Mua thiết bị tin học phục vụ công tác khám chữa bệnh và hồ sơ bệnh án điện tử”.

Giá gói thầu: 1.374.024.850 (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng./.)

Để phục vụ cho việc lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đảm bảo công tác đấu thầu được công khai minh bạch, Bệnh viện kính mời các công ty, đơn vị có đủ năng lực, quan tâm tham gia báo giá.

Bộ hồ sơ gồm có: Báo giá dịch vụ 01 bản cứng và Hồ sơ năng lực của đơn vị.

Gửi về địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính- Bệnh viện Da liễu Hà Nội (Đ/c: Số 79B Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 03/7/2025 đến ngày 07/7/2025.

Mọi chi tiết liên hệ: Phòng Tổ chức hành chính - Bệnh viện Da liễu Hà Nội.

SĐT: 0988676869 (Gmai: phongtochucbvdlhn@gmail.com).

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT, Website bệnh viện
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thông báo số 560/TB- BVĐL ngày 03/ 7/2025 của BV Da Liễu Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Mã ký hiệu/ Hãng/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá lựa chọn	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền gồm thuế VAT	
1	Thiết bị lưu trữ NAS	*CPU: CPU Model: AMD Ryzen V1500B CPU Quantity: 1 CPU Architecture: 64-bit CPU Frequency: 2.2 GHz Hardware Encryption Engine: Yes *Memory: System Memory: 4 GB DDR4 ECC SODIMM Memory Module Pre-installed: 4 GB (4 GB x 1) Total Memory Slots: 2 Maximum Memory Capacity: 32 GB (16 GB x 2) *Storage: Drive Bays: 4 x 10TB Drive Type: 3.5" SATA HDD/ 2.5" SATA SSD/ M.2 2280 NVMe SSD Hot Swappable Drive: Yes *External Ports: RJ-45 2.5GbE LAN Port: 2 USB 3.2 Gen 1 Port: 2 Expansion Port: 1	DS923 /Synology /Taiwan	Bộ	1	55,492,800	55,492,800	10%	5,549,280	61,042,080
2	Hệ thống Kiosk y tế, Kiosk dịch vụ công cho 2 cơ sở		SDT – K27i510P 80QR-FID /SDTECH /Việt Nam	Bộ	4	175,517,000	702,068,000	10%	70,206,800	772,274,800
2.1	Kiosk y tế thông minh									
		v Chức năng:								
		- Cấp phiếu số thứ tự, phân luồng dịch vụ, có thể làm máy chủ cài đặt phần mềm quản lý trung tâm.								
		- Máy tự động mở khi được cấp điện và tự động tắt vào cuối ngày. Không cần người dung phải đi bật tắt từng máy.								
		- Đăng ký khám								
		v Màn hình cảm ứng 24/27/32 inch :								
		+ Màn hình cảm ứng điện dung đa điểm.								

NH
NH V
:A LI
:A N
★

		+Độ phân giải 1920*1080 tần số 60Hz, độ sáng 350cd/m2, thời gian đáp ứng 13/5 (Typ.) (Tr/TD) MS.							
		+ Góc nhìn Ngang (Trái/Phải): 178 ° (89 °/89 °), Thăng đứng (lên/xuống): 178 ° (89 °/89 °).							
		+ Độ tương phản 800:1, Đèn nền LED							
		+ Kính cường lực bảo vệ màn hình							
		+ Tích hợp loa 2x10W							
		+ Nhiệt độ hoạt động: 0° C đến 40° C; Bảo quản: -20°C đến 60°C							
		+ Độ ẩm hoạt động: 20% đến 80% (không ngưng tụ); Lưu trữ: 10% đến 90% (không ngưng tụ)							
		+ Tuổi thọ - thời gian trung bình gấp sự cố: 50.000 giờ							
		v Máy in nhiệt:							
		- Sử dụng máy in nhiệt chuyên dụng, khổ giấy in 80mm							
		- Công nghệ in nhiệt trực tiếp.							
		- In với tốc độ nhanh 250mm/s, không gây ồn, cắt giấy tự động, kết nối USB, gắn trong, có cửa thay giấy từ phía trước dễ dàng thay giấy.							
		v Máy tính điều khiển:							
		- Bộ vi xử lý: Intel Core i5 – 1035G4 (up to 3.6GHz / Bộ nhớ đệm 8M, tiêu thụ điện năng 15W)							
		- Ram: 8G, bus 2666Mhz							
		- Ổ cứng: SSD NVMe: 256G.							
		- Kết nối trong: 01 x VGA, 01 x HDMI; 01 x LVDS; 1xEDP, 02 x USB 3.0, 8xUSB2.0.							
		v Đầu đọc mã QR:							
		+ Với cảm biến hình ảnh: 1280*1024 pixel, sử dụng ánh sáng Green LED, Có khả năng đọc mã vạch 1D/2D.							
		+ Độ sâu giải mã: 4 triệu mã 39 (3 ký tự): 20mm-70mm; 5 triệu mã 39 (3 ký tự): 20mm-85mm; 13 triệu UPC (6 ký tự): 0mm-260mm; 20 triệu mã 39 (1 ký tự): 0mm-380mm; 6,7 triệu PDF417 (20 ký tự): 0mm-110mm; 10 triệu QR (20 ký tự): 0mm-120mm; 20 triệu QR (20 ký tự): 0mm-210mm							
		v Camera nhận diện khuôn mặt:							
		- Webcam 4.0 MP 16:9 (2560x1440) thế hệ mới sắc nét, ống kính 2.8 siêu rộng							
		Bộ xử lý Hisilicom, cảm biến hình ảnh SOI HD, hỗ trợ đầu ra thời gian thực 4MP 36FPS							
		Giao thức UVC/UVA tiêu chuẩn, định dạng H.264/MJPEG/YUV, giảm nhiễu 3D, độ tương phản động, làm đẹp hình ảnh							

	Cổng giao tiếp kết nối USB								
	Tích hợp bộ thu âm toàn diện, đầu ra âm thanh được lấy mẫu 16bits, 16 Khz.								
	v Thiết bị đọc thẻ chip CCCD:								
	- Thiết bị có tem chứng nhận RAR (C06); QCVN55:2011/BTTTT; QCVN96:2015/BTTTT								
	- Mặt thẻ: quét và phân tích MRZ theo chuẩn: ICAO 9303 Part 1, Part 1v2, Part 2, Part 3, Part 3v2; Type: ID-1, ID-2, ID-3 MRZ								
	- Tự động nhận diện và đọc CCCD								
	- Kích thước: 180x118x60mm (DxRx C)								
	- Màu sắc: Xanh xám, đen, trắng								
	- Nhiệt độ làm việc: -10 độ C đến 65 độ C								
	- Độ ẩm: 0 – 90%								
	- Nguồn cấp: USB 5v-1000mA – DC								
	- Công suất: 5w								
	- Tần số vô tuyến: 13.56Mhz								
	- Loại thẻ hỗ trợ: ISO/IEC 14443 – Part ¼ A, B; 15693; 18092; Felica, Mifare Classic/Ultralight Family								
	- Tốc độ giao tiếp thẻ: 106/212/424/848 kbps								
	- Thời gian đọc thẻ: < 3s								
	- Tốc độ so khớp khuôn mặt: < 1s								
	- Chất liệu vỏ nhựa ABS tuân thủ RoHS								
	- Giao tiếp: USB 2.0								
	- Có khả năng nâng cấp thông qua USB, Online								
	- Đọc CCGC và giải mã đầy đủ các trường thông tin sau:								
	+ Ảnh chụp cá nhân								
	+ Thông tin cá nhân: <i>Số căn cước CDGC; Họ tên; Ngày sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Ngày cấp; Hạn sử dụng; Đặc điểm nhận dạng; Địa chỉ; Bố; Mẹ; Vợ / chồng</i>								
	+ Chuỗi MRZ								
	+ Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu (HASH), chữ ký số								
	+ Dữ liệu DSCert để xác minh qua Trung tâm Database QG về cư dân (BCA)								
	- Công cụ phát triển – SDK: Hỗ trợ Windows, Linux								

		v Khung Kiosk:							
		- Khung thép chấn CNC, sơn tĩnh điện chất lượng cao, sơn màu theo yêu cầu của khách.							
		- In hình nhận diện thương hiệu theo đơn vị sử dụng.							
		- Kích thước (WxHxD): tùy theo từng kích mã sẽ có kích thước riêng							
		- Nguồn sử dụng : 220 VAC							
		- Cấu hình thiết bị có thể thay đổi theo thực tế							
2.2	Phần mềm quản lý xếp hàng tự động								
		Phần mềm quản lý xếp hàng tự động SDT-QMSys							
		v Đăng ký khám bệnh:							
		- Đa dạng hình thức khám: Hỗ trợ khám viện phí, khám Bảo hiểm Xã hội (BHXH), và khám theo yêu cầu.							
		- Đăng ký điện tử: Khách hàng có thể sử dụng thẻ CCCD gắn chip để đọc thông tin qua NFC hoặc định danh điện tử trên VNeID thông qua đầu đọc QR Code.							
		- Xác thực thẻ CCCD: Hỗ trợ xác thực thẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, (lưu ý có phí xác thực).							
		- Liên kết thông tin BHXH: Tự động liên kết thông tin BHXH qua số CCCD.							
		- Xác thực khuôn mặt: Tích hợp phương thức xác thực khuôn mặt để định danh người dùng.							
		- Kết nối HIS: Sử dụng API để đăng ký khám bệnh và kiểm tra thông tin khách hàng.							
		- Thanh toán trực tuyến: Hỗ trợ kết nối với các ngân hàng và cổng thanh toán để thanh toán dịch vụ.							
		- In phiếu khám: Tính năng in phiếu khám ngay tại kiosk.							
		v Tra Cứu Giá Dịch Vụ & Khảo Sát Đánh Giá Sự HÀi Lòng:							
		- Cung cấp thông tin chi tiết về giá dịch vụ y tế.							
		- Thực hiện khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của người dùng.							
		v Chức Năng Quản Lý Và Cấu Hình:							
		- Cấu hình phòng khám: Thiết lập công khám và thời gian khám cho mỗi phòng.							
		- Báo cáo thống kê: Tạo báo cáo đăng ký khám và báo cáo đánh giá sự hài lòng của khách hàng.							

		- Cấu hình đánh giá: Thiết lập tiêu chí đánh giá sự hài lòng.									
		- Cấu hình hiển thị: Cài đặt logo và tiêu đề hiển thị trên các thiết bị và trong hệ thống.									
		v Phần mềm gọi số tại quầy									
		- Tính năng gọi: Gọi số tiếp theo, gọi lại, gọi chèn số bất kỳ.									
		- Quản lý số gọi nhờ: Thêm số gọi nhờ, gọi lại, xóa số gọi nhờ.									
		- Chuyển số đang phục vụ sang quầy khác.									
		- Thông báo cho nhân viên khi có số mới lấy và tổng số khách hàng đang chờ.									
		- Hiển thị thông tin: Trên phần mềm gọi số, đồng bộ lên màn hình quầy, màn hình trung tâm.									
		- Tự động hoàn tất một giao dịch khi gọi số mới..									
3	Máy thu nhận vân tay điện tử	<p>Cảm biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cảm biến vân tay: Cảm biến quang học không chạm xước - Độ phân giải điểm ảnh: 500 DPI +/- 1% - Định dạng chụp: Phẳng Bốn ngón tay và Hai ngón cái - Khu vực hoạt động: 3.2 x 3.0 Inch (81.2 x 76.2 mm) - Điểm ảnh hình ảnh ngón tay: 1600 x 1500 Pixels - Độ sâu điểm ảnh: 8 Bits/Pixel (256 Gray Level) - Tốc độ chụp: >= 4 frames/sec <p>Phần cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao diện: USB 2.0, Tuân thủ USB-IF - Điện áp hoạt động: 5V +/- 5% (Thiết bị cấp nguồn qua USB) - Nhiệt độ hoạt động: 0 đến 50 °C - Độ ẩm hoạt động: 10-90% RH, không ngưng tụ 	Morphs /Mantra /Ấn độ	Chiếc	2	47,295,000	94,590,000	10%	9,459,000	104,049,000	
4	Máy tính để bàn	<p>Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền</p> <p>Vi xử lý: Intel® Core™ i5-13420H Processor 2.1 GHz (12MB Cache, up to 4.6 GHz, 8 cores, 12 Threads)</p> <p>Bộ nhớ RAM: Bộ nhớ RAM 8GB DDR5 5600Mhz, 2 khe RAM DDR5, có khả năng nâng cấp RAM lên đến 64GB</p> <p>Ổ cứng: 512GB SSD</p> <p>Có khả năng nâng cấp tối đa 1 x 3.5"</p> <p>HDD up to 2TB 7200 rpm; 2 x M.2 SSD, up to 2TB PCIe® 4.0 SSD</p> <p>Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD</p> <p>Audio: High Definition 7.1 Channel Audio</p> <p>Có công nghệ khử ồn khi họp trực tuyến</p> <p>Cổng kết nối Mặt sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1x RJ45 Gigabit Ethernet 1x HDMI 1.4 1x Displayport 1.4 1x 7.1 channel audio (3 ports) 1x Kensington lock 4x USB 2.0 Type-A <p>Cổng kết nối Mặt trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1x 3.5mm combo audio jack 1x USB 3.2 Gen 1 Type-C 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A 1x 2 in 1 card reader SD / MMC 1x Smart card reader 	P500MV-13420H08 2W /Asus /China	Bộ	15	16,679,370	250,190,550	10%	25,019,055	275,209,605	

		<p>Khe cắm mở rộng: 1x M.2 connector for WiFi Kết nối mạng: Intel WGI219V 10/100/1000 GbE, non-vPro Wi-Fi 6(802.11ax) (Dual band) 2*2 + Bluetooth®5.2 Wireless Card SATA: 2 x cổng SATA 6,0Gb/s Nguồn: 330W power supply (80+ Bronze), hiệu quả năng lượng 80% giúp tối ưu hiệu quả hoạt động và chi phí. Bảo Mật: Đầu đọc thẻ thông minh hỗ trợ truy xuất & quản lý xác thực thông tin từ các loại thẻ thông minh Trusted Platform Module (TPM) 2.0 McAfee Internet Security 3 year Khôi phục hệ điều hành xuất xưởng theo máy bằng bản cài đặt tải trực tiếp từ nhà sản xuất. Chứng nhận: Chứng nhận: Energy star 8.0, EPEAT SILVER Khác: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, 14001:2015, IECQ QC 080000:2017 Certificate; ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001:2013 Chuẩn độ bền quân đội Mỹ MIL-STD 810H Phụ kiện: Phụ kiện chuột, bàn phím đồng bộ đi kèm Loại màn hình: Phẳng Tỉ lệ: 16:9 Kích thước: 21.5 inch Tấm nền: IPS</p>								
		<p>Độ phân giải: Full HD (1920x1080) Tốc độ làm mới: 100Hz Thời gian đáp ứng: 1ms MPRT Hỗ trợ : Vesa 100x100mm Cổng kết nối: HDMI(v1.4) x 1 Phụ kiện: Cấp nguồn, cáp HDMI</p>								
5	Máy in laser đen trắng 2 mặt		Sindoh A620dn /Sindoh /Thái Lan	Chiếc	15	7,304,450	109,566,750	10%	10,956,675	120,523,425
	Tốc độ in	Letter: 40 trang/ phút; A4: 40 trang/ phút								
	Ngôn ngữ in	PCL5e, PostScript 3 (emulation), SIDM (IBM-PPR, EPSON-FX)								
	Độ phân giải	ProQ2400 Công nghệ in đa lớp, 1200 x 1200dpi (thật).								
	Thời gian in trang đầu	4.5 giây								
	Thời gian sẵn sàng in	17 giây								
	In đảo mặt tự động	có sẵn								
	In từ USB	2.0								
	Công suất in	Tối đa : 80.000 trang/tháng								
		In ổn định : 5,500 trang/tháng								

Hệ điều hành trong tích	Windows XP / XP x64 / Server 2003 (32-bit & 64-bit) / Vista (32-bit & 64-bit) / 7 (32-bit & 64-bit) / 8.1(32-bit & 64-bit)/(Server 2008 (32-bit & 64-bit) / Server 2008 R2; Mac OS X 10.3.9 - 10.6.4; Unix/Linux using PPD								
Công kết nối	10/100-TX Ethernet, USB 2.0 Hi-Speed, IEEE 1284 Bi-directional Parallel								
Giao thức mạng	TCP/IPv4&v6, SMTP, POP3, HTTP, SNMPv1&v3, DHCP, DNS, LPR, Port9100, BOOTP, ARP, FTP, CIFS, LDAP, SLP, Bonjour, NetWare, EtherTalk, NetBEUI, LLTD, Web Service on Devices và tất cả giao thức mạng khác hỗ trợ công mạng.								
Hỗ trợ bảo mật	IP Filtering, MAC Filtering, SSL/TLS, NIC Driver (IC+),								
	WindowsRally EmailAlert, EAP(IEEE802.1X), IPSec								
Phông chữ	Scalable: 87 PCL Fonts and 80 PostScript fonts; PCL Bitm fonts: Lineprinter OCR-A/B, USPS ZIP Barcode								
Mã vạch (barcode)	12 types of one dimension with 28 variations: UPC-A, UPC-E, EAN/JAN-8, EAN/JAN-13, Interleaved2of5, Code39, Code 128, EAN/UCC-128, CODABAR, ZIP+4POSTNET, Customer barcode; 1 type of two dimension: PDF417								
Khay 01 (khay dưới)	250 tờ								
	Cỡ giấy A4, A5, B5, A6								
	Giấy dày từ 60 đến 120gsm								
Khay tay (khay giấy đa chức năng)	100 tờ (80 gsm)								
	Cỡ giấy A4,A5, B5, A6, Envelopes (C5, DL, Com-9, Com-10, Monarch), Index Card (3" x 5") (75 x 125mm), cỡ giấy ảnh (4" x 6", 5" x 7") (100 x 150mm, 125 x 175mm), khổ tùy chọn (đài đến 1320mm dùng in banner)								
	Giấy dày từ 64 đến 163 gsm								
Mức theo máy	2000 trang								
Mức thay thế	7,000 trang / 12,000 trang								
Cụm Drum	30,000 trang								
Bộ xử lý	667 MHz								
Bộ nhớ (RAM)	512 Mb, 3Gb Flash Memory								
Nhiệt độ	10°C đến 32°C (dùng ổn định 17°C đến 27°C)								

